DANH SÁCH

Phê duyệt người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn xã Lộc Bình năm 2026

(Kèm theo Quyết định số 1548/QĐ-UBND ngày 20/10/2026 của UBND xã Lộc Bình)

TT	Xã/Họ tên người có uy tín	Tổng số	Giới tính		Dân tộc	Nơi cư trú (thôn)	Trình độ Văn hóa chuyên môn	Thành phần người có uy tín							Ghi chú
			Nam	Nữ				Già làng, Trưởng dòng họ, người thực hiện nghi lễ truyền thống, tín ngưỡng	Chức sắc, chức việc tôn giáo	Cán bộ, công chức, viên chức, bộ đội, công an đã nghỉ hưu	BT chi bộ, Trưởng thôn, TBCTMTKDC, Tổ an ninh, tổ trật tự, thôn đội trưởng thôn	nhân sỹ, trí thức, doanh nhân, nghệ nhân, nhà giáo, thầy thuốc, lương y, công nhân, nông dân, phụ nữ, thanh niên	Đảng viên	thành phần khác	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(15)*	*(16)*
	Xã Lộc Bình	**24**	**17**	**7**				**0**	**0**	**11**	**4**	**1**	**20**	**8**	**0**
1	Lý Mạnh Thế		1982		Nùng	Chộc Vằng	12/12				X		X		
2	Hoàng Văn Ngay		1959		Tày	Bản Kho	10/10			X			X		
3	Lý Thị Phẩm			1967	Sán chi	Cầu Lấm	10/10			X			X		
4	Vy Thị Thơm			1961	Tày	Nhà Thờ	10/10					X	X		
5	Nguyễn Văn Hồng		1963		Tày	Pò Mục	10/10			X			X		
6	Hứa Văn Mộc		1955		Nùng	Hoà Bình	10/10			X			X		
7	Phùng Văn Chương		1962		Nùng	Lao Động	12/12			X			X		
8	Vi Xuân Hảo		1948		Tày	Minh Khai	8/10			X			X		
9	Phương Thị Diệu			1963	Tày	Phiêng Quăn	10/10			X			X		
10	Hoàng Thị La			1973	Tày	Bản Gia	9/12						X	X	
11	Lâm Văn Đồng		1973		Nùng	Khuổi Thút	12/12			X			X		
12	Nông Văn May		1958		Tày	Bản Khiếng	6/10							X	
13	Vi Thị Lùng			1963	Nùng	Khòn Thống	6/10						X	X	
14	Chu Văn Đồng		1955		Tày	Đồng Tâm	6/10							X	
15	Ngô Duy Tràng		1957		Tày	Hữu Khánh	6/10			X			X		
16	Phan Phúc Đức		1968		Nùng	Đồng Bục	7/10				X		X		
17	Vi Viết Phóng		1957		Tày	Đoàn Kết	7/10			X			X		
18	Hứa Văn Mẹt		1952		Nùng	Khòn Quắc	7/10			X			X		
19	Lộc Văn Liệu		1965		Nùng	Pò Lạn Pò Vèn	7/10				X		X		
20	Lường Thị Phàn			1960	Nùng	Tằm Lịp	3/10						X	X	
21	Hứa Văn Phấn		1971		Tày	Bản Mặn	9/12						X	X	
22	Lý Văn Chooc		1962		Nùng	Khánh Xuân	7/10							X	
23	Hoàng Văn Mừng		1970		Tày	Bằng Khánh	12/12						X	X	
24	Nguyễn Thị Lan			1962	Tày	Xuân Lễ	7/10				X				